

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 27/02/2024

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ du lịch”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Anh Thư**.

- Ông **Nguyễn Sơn Hóa**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX ngày 03 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 29/01/2024; về việc *“Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ du lịch”*, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Đinh Văn M**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hải, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Lạc Duy và các cộng sự;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lạc Thị Tú Duy

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn Phước, bà Lạc Thị Tú Duy, ông Hà Bảo Huy – Theo giấy ủy quyền ngày 18/10/2023; ông Phước, bà Lạc Thị Tú Duy có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A.

Địa chỉ: C3-130 KĐT Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Loan – Giám đốc. Vắng mặt.

Trú tại: C3-130 KĐT Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 05 năm 2019, Ông Đinh Văn M có thỏa thuận bằng lời nói về việc đăng ký tham gia một chuyến du lịch Nhật Bản dự kiến diễn ra vào tháng 07 năm 2019 do Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và Bà Võ Thị Loan tổ chức (Chuyến Du Lịch).

Theo Thỏa Thuận, Ông M, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A, Bà Loan có quyền và nghĩa vụ tương ứng như sau:

Ông M có nghĩa vụ phải cung cấp hộ chiếu phổ thông và thanh toán chi phí Chuyến Du Lịch từng đợt theo yêu cầu của Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A (Chi Phí Du Lịch) để Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A theo đó tiến hành tổ chức Chuyến Du Lịch cho mọi người, bao gồm cả ông M.

Theo Thỏa Thuận, Chi Phí Du Lịch bao gồm các loại chi phí như: chi phí xin cấp thị thực xuất nhập cảnh tại Đại sứ quán Nhật Bản, mua vé máy bay khứ hồi, tổ chức tham quan, đi lại, ăn ở, khách sạn theo tiêu chuẩn...

Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A cam kết rằng nếu trong vòng 01 (một) tháng kể từ sau khi Các Bên tiến hành Thỏa Thuận và ông M thanh toán toàn bộ Chi Phí Du Lịch cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan nhưng Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A vẫn không thể tổ chức được Chuyến Du Lịch thì Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan sẽ hoàn lại toàn bộ Chi Phí Du Lịch mà ông M đã thanh toán

Vì tin tưởng Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan nên mặc dù Thỏa Thuận giữa Các Bên chỉ được xác lập bằng lời nói mà không được lập thành Hợp đồng lễ hành bằng hình thức văn bản như lệ thường, ông M vẫn tiến hành thanh toán Chi Phí Du Lịch cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A theo yêu cầu từ phía Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A với tổng số tiền là: 582.200.000 đồng, cụ thể thành 04 (bốn) đợt có các tài liệu, minh chứng kèm theo như sau:

Đợt 1: Ngày 19/06/2019, ông M đã đặt cọc cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) bằng hình thức nộp tiền mặt trực tiếp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A. Việc đặt cọc này được Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A xác nhận thông qua Phiếu xác nhận ký quỹ Tour Nhật Bản đề ngày 19/06/2019 có chữ ký và con dấu hợp lệ của Các Bên (Phiếu Xác Nhận Ký Quỹ).

Đợt 2: Ngày 04/10/2019, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A yêu cầu ông M thanh toán Chi Phí Du Lịch với một số tiền ngoại tệ trị giá 20.000 USD. Số tiền này được tạm tính theo tỷ giá ngoại tệ bán ra dành cho khách hàng cá nhân được niêm yết bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam vào ngày 04/10/2019 tương đương với số tiền là 465.200.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn). Ông M đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán Đợt 2 này thành 2 (hai) lần như sau:

Lần 1: Bà Hoàng Thị Thảo là vợ ông M đã thay mặt ông M thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A một số tiền trị giá 460.000.000 đồng bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng theo sự định từ phía Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan, với thông tin tài khoản thụ hưởng cũng chính là thông tin tài khoản cá nhân của bà Loan, cụ thể như sau:

Việc thanh toán Lần 1 của Đợt 2 này được ghi lại thông qua Giấy nộp tiền do Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Bắc Quảng Bình lập vào ngày 04/10/2019.

Lần 2: Ông M đã tự mình nộp cho Bà Loan số tiền mặt trị giá 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn*) cũng vào ngày 04/10/2019.

Sau khi ông M hoàn thành việc thanh toán Đợt 2 này như đã trình bày ở trên, ông Tạ Đức Bình (chồng của Bà Loan, đồng cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và là người được Bà Loan chỉ định) đã lập cho Ông M một Giấy nhận tiền đặt cọc du lịch dưới hình thức giấy tay vào ngày 16/11/2019 với nội dung xác nhận về việc đã nhận của ông M 20.000 USD (Giấy Nhận Tiền)

Đợt 3: Ngày 03/06/2020, ông M đã nộp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*) bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân của bà Loan. Việc thanh toán Đợt 3 này được ghi lại thông qua Giấy nộp tiền do Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Bắc Quảng Bình lập vào ngày 03/06/2020 (Giấy Nộp Tiền 2).

Đợt 4: Ngày 23/06/2020, ông M đã nộp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân của Bà Loan. Việc thanh toán Đợt 3 này được ghi lại thông qua Giấy nộp tiền do Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Bắc Quảng Bình lập vào ngày 23/06/2020 (Giấy Nộp Tiền 3).

Ngoài việc thanh toán Chi Phí Du Lịch như nêu trên, căn cứ vào Thỏa Thuận, ông M đã cung cấp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A 01 cuốn hộ chiếu phổ thông được cấp hợp pháp mang tên Đinh

Văn M để làm thủ tục xin cấp thị thực nhập cảnh tại Đại sứ quán Nhật Bản. Đến thời điểm này, hộ chiếu của Ông M vẫn đang được Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A thực tế chiếm giữ và không có dấu hiệu muốn trả lại.

Ông M đã nhiều lần liên lạc với Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan để yêu cầu Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A hoặc là gấp rút tổ chức cho ông M tham gia Chuyến Du Lịch, hoặc là hoàn lại toàn bộ Chi Phí Du Lịch cho ông M như Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A đã cam kết theo Thỏa Thuận, nhưng đều không nhận được bất kỳ phản hồi có thiện chí nào từ phía Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A.

Sau khi các Thư Yêu Cầu thanh toán, bà Loan có liên lạc bằng điện thoại với ông M 2 (hai) lần và thông báo cho ông M về việc đã chuyển khoản cho ông M tổng số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).

Như vậy, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan đang thực tế chiếm giữ của ông M số tiền là 582.200.000 đồng – 45.000.000 đồng = 537.200.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) và gây cho ông M nhiều thiệt hại thực tế.

Do đó, ông M khởi kiện Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Võ Thị Loan phải thanh toán số tiền lãi từ ngày 09/4/2021 là ngày Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A trả 45.000.000 đồng thừa nhận không thực hiện được hợp đồng cho ông M đến ngày 28/02/2023 với tổng số tiền là 648.519.778 đồng trong đó nợ gốc 537.200.000 đồng, lãi là 111.319.778 đồng,

- Buộc Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn khởi kiện Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A thanh toán số nợ gốc 537.200.000 đồng, lãi tính lãi từ ngày 09/4/2021 là ngày Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A trả 45.000.000 đồng thừa nhận không thực hiện được hợp đồng cho ông M đến ngày 26/02/2024 là $537.200.000 \text{đ} \times 1.053 \text{ ngày} \times 0,027\% = 154.978.434$ đồng, tổng cộng là 692.178.434 đồng. Rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Võ Thị Loan phải liên đới có trách nhiệm thanh toán số tiền trên.

- Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ

án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng nguyên tắc giữa ông Đinh Văn M với Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ du lịch*”, các giấy nhận nợ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 26/02/2024 buộc Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May thanh toán cho ông Đinh Văn M số tiền tiền tạm tính đến ngày 26/02/2024 là 692.178.434 đồng trong đó nợ gốc 537.200.000 đồng, nợ lãi là 154.978.434 đồng. Chấp nhận yêu cầu đối với phần ông Đinh Văn M rút yêu cầu bà Võ Thị Loan phải liên đới thanh toán số tiền trên của ông Đinh Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ông Đinh Văn M khởi kiện Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May theo hợp đồng nguyên tắc “Hợp đồng bằng lời nói” giữa ông Đinh Văn M với Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May về việc: “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ du lịch*”, đã được ký vào tháng 5 năm 2019; kiện Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May; có địa chỉ trụ sở: C3-130 KĐT Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May và người đại diện theo pháp luật, tuy Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May và người đại diện theo pháp luật không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M và các buổi làm việc Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May và người đại diện theo pháp luật đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng bằng lời nói về việc “*cung ứng dịch vụ du lịch tại Nhật Bản*”, là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng cung ứng dịch vụ du lịch tại Nhật Bản vào tháng 5/2019 có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành; ông Đinh Văn M đã thực hiện nghĩa vụ và đáp ứng yêu cầu về tài chính cho bị đơn, tuy nhiên do Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May không thực hiện nghĩa vụ; do vậy việc ông Đinh Văn M kiện đòi Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May hoàn trả ông M số tiền gốc và yêu cầu tính lãi xuất là có căn cứ.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Đinh Văn M đã thực hiện nghĩa vụ và đã chuyển cho Công ty Cổ phần phát triển nguồn nhân lực An Trang May với tổng số tiền là 582.200.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Cụ thể:

Ngày 19/06/2019, ông M đã đặt cọc cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn) bằng hình thức nộp tiền mặt trực tiếp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A. Việc đặt cọc này được Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A xác nhận thông qua Phiếu xác nhận ký quỹ Tour Nhật Bản đề ngày 19/06/2019.

Ngày 04/10/2019, Bà Hoàng Thị Thảo là vợ ông M đã thay mặt ông M thanh toán cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A một số tiền trị giá 460.000.000 đồng. Cùng ngày ông M đã tự mình nộp cho bà Loan số tiền mặt trị giá 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm ngàn đồng*).

Ngày 03/06/2020, ông M đã nộp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*) bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân của bà Loan.

Ngày 23/06/2020, ông M đã nộp cho Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A số tiền trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) bằng hình thức nộp tiền mặt vào tài khoản cá nhân của bà Loan.

Ông M đã nhiều lần liên lạc với Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A và bà Loan để yêu cầu Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A hoặc là gấp rút tổ chức cho ông M tham gia Chuyến Du Lịch, hoặc là hoàn lại toàn bộ Chi Phí Du Lịch cho ông M như Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A đã cam kết theo Thỏa Thuận, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A đã hoàn trả cho

ông M 2 lần với tổng số tiền là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn) vào các ngày 22/02/2021 và ngày 09/4/2021.

Như vậy, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A đang thực tế chiếm giữ của ông M số tiền là 582.200.000 đồng – 45.000.000 đồng = 537.200.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng).

Hội đồng xét xử thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng bằng lời nói về việc “*cung ứng dịch vụ du lịch tại Nhật Bản*”, là hoàn toàn tự nguyện và vào ngày 19/6/2019 Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A đã ký phiếu xác nhận ký quỹ Tour nhật bản với ông Đinh Văn M, tuy nhiên hết thời hạn theo hợp đồng cũng như cho đến nay Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A không thực hiện như cam kết là vi phạm hợp đồng vi phạm cam kết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M đối với số tiền nợ gốc là 537.200.000 đồng (Năm trăm ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) và số tiền tính lãi từ ngày Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A thừa nhận vi phạm không thực hiện nghĩa vụ là ngày chuyển trả một phần tiền cho ông M vào ngày 09/4/2021 đến ngày 26/02/2024 là $537.200.000đ \times 1.053 \text{ ngày} \times 0,027\%/ \text{ngày} = 154.978.434 \text{ đồng}$, tổng cộng là 692.178.434đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc.

Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Võ Thị Loan của ông Đinh Văn M là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên cần được chấp nhận.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết c điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Mạnh Hùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng = 31.687.000 đồng.

Ông Đinh Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Đinh Văn M 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003280 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 468, Điều 513, Điều 515, Điều 519 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M với Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A.

Buộc Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải trả lại cho ông Đinh Văn M với tổng số tiền là 692.178.434đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc 537.200.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 26/02/2024 là 154.978.434 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M đối với phần yêu cầu bà Võ Thị Loan phải liên đới có trách nhiệm thanh toán cho ông Đinh Văn M số tiền trên .

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.687.000đ (Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại ông Đinh Văn M 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003280 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đinh Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024.
Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận H.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.
Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Sơn Hóa**.
- Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX ngày 03 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 29/01/2024; về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ du lịch*”, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Đình Văn M**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hải, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Lạc Duy và các cộng sự: Người đại diện theo pháp luật: Bà Lạc Thị Tú Duy

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn Phước, bà Lạc Thị Tú Duy, ông Hà Bảo Huy – Theo giấy ủy quyền ngày 18/10/2023; ông Phước, bà Tú Duy có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A.

Trú tại: C3-130 KĐT Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Loan – Giám đốc. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 468, Điều 513, Điều 515, Điều 519 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Phần quyết định:

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M với Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A.

Buộc Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải trả lại cho ông Đinh Văn M với tổng số tiền là 692.178.434đ (Sáu trăm chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng); trong đó nợ gốc 537.200.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 09/4/2021 đến ngày 26/02/2024 là 154.978.434 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn M đối với phần yêu cầu bà Võ Thị Loan phải liên đới có trách nhiệm thanh toán cho ông Đinh Văn M số tiền trên .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.687.000đ (Ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Trả lại ông Đinh Văn M 14.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003280 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần phát triển nguồn nhân lực và xuất nhập khẩu A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đinh Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các vấn đề trên đều được thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất và quyết định biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương